TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2024/HS-ST
Ngày: 27 - 09 -2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Nghi và bà Trần Thị Lệ Dung.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thúy Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Quang Toại - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 09 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 50/2024/TLST- HS ngày 27 tháng 08 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 08 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2024/HSST - QĐ ngày 12 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Trịnh Nam H, sinh năm 1987 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Tổ F, Phố N, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Việt Đ và bà Trịnh Thị Đ1. Bị cáo có vợ là Trần Thị T và có hai con con lớn nhất sinh năm 2020, con nhỏ nhất sinh năm 2024.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Hoàng Văn T1, sinh năm 1985 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Xóm D, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T2 (đã chết) và bà Bùi Thị N (đã chết) bị cáo có vợ là Nguyễn Thị N1 và có 04 con, lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2022

Tiền án, tiền sự: Không

Lịch sử bản thân:

+ Bản án số 30 ngày 25/9/2015 của Toà án nhân dân huyện K xử phạt 8.000.000đồng và 200.000đồng án phí về tội "Đánh bạc". Đã chấp hành xong tiền phạt và án phí ngày 16/6/2020.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 136/QĐ-XPHC ngày 15/8/2016 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh N xử phạt Cảnh cáo về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý".

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 21/QĐ-XPHC ngày 05/4/2017 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh N xử phạt

1.000.000đồng về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Chấp hành xong ngày 10/4/2017.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 174/QĐ-XPHC ngày 19/5/2021 của Công an thị trấn P, huyện K xử phạt 2.500.000đồng về hành vi "Xâm hại sức khoẻ của người khác". Chấp hành xong ngày 01/6/2021.

Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Trịnh Đức T3, sinh năm 1980 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Xóm V, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Việt S (đã chết) và bà Trần Thị L (đã chết) , bị cáo có vợ là Bùi Thị Đ2 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người làm chứng:* Chị Nguyễn Thị N1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Đức T3 và Trịnh Nam H không ký hợp đồng làm đại lý bán vé xổ số M. T3 đã nhận mua bán số lô, số đề với người khác sau đó tổng hợp chuyển cho Trịnh Nam H để hưởng tiền chênh lệch, sau khi nhận số lô, số đề T3 chuyển H giữ lại tự trả thưởng để thu lợi nhuận, cụ thể như sau:

T3 bán 10.000đồng tiền đề nhưng chỉ lấy 7.700đồng; bán 22.000đồng/điểm lô sau đó chuyển sang cho H cứ 10.000đồng tiền đề chỉ phải trả 7.400đồng và 21.800đồng/01 điểm lô. Việc trúng thưởng sẽ lấy kết quả của xổ số kiến thiết Miền Bắc trong ngày, số đề sẽ so với 02 số cuối của giải đặc biệt, nếu trúng thì sẽ phải trả gấp 70 lần; số lô được so với 02 số cuối của tất cả các giải từ giải bảy đến giải đặc biệt, mỗi điểm lô nếu trúng thì người mua được 80.000 đồng, nếu người mua 01 số lô mà số này trùng với 02, 03 hoặc 04 số cuối của tất cả các giải thì được gọi là "trúng lô nhiều nháy" và phải trả số tiền tương ứng với số "nháy trúng" nhưng tối đa là 03 nháy. Nếu người mua không trúng thì H sẽ được hưởng số tiền mà người mua bỏ ra.

Hồi 18 giờ 06 phút ngày 09/01/2024, Hoàng Văn T1 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A77S lắp sim số "0828.161.262" và sử dụng tài khoản Zalo "Trâm Anh" đăng ký bằng số điện thoại "0815.329.959" nhắn tin đến Zalo của T3 mang tên "Mèo Con" đăng ký bằng số điện thoại "0921.329.959" trên điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 5 lắp sim số "0898.729.844" hỏi mua số lô, số đề, T3 đồng ý. T1 mua 68 số đề với tổng số tiền 46.000.000đồng; 04 số lô tổng 1.200 điểm với tổng số tiền 26.400.000đồng. Tổng số tiền T1 mua số lô, số đề của T3 là 72.400.000 đồng, theo thoả thuận T1 phải trả 61.820.000đồng. Sau khi bán số lô, số đề, T3 đã chuyển toàn bộ sang cho H qua tin nhắn SMS với tổng số tiền 72.160.000đồng nhưng chỉ phải trả 60.200.000đồng.

Kết quả trong ngày T1 trúng 900 điểm lô với số tiền 72.000.000đồng và 01 số đề giá 3.100.000đồng với số tiền 217.000.000đồng, tổng số tiền T1 trúng thưởng là

289.000.000đồng. Như vậy, số tiền đánh bạc giữa T1 và T3 là 361.400.000 đồng; Giữa T3 và H là 361.160.000đồng. Số tiền đánh bạc cả ba đã thanh toán cho nhau.

Cơ quan điều tra đã thu giữ của Hoàng Văn T1 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, Oppo A77S và 01 đầu ghi hình Hikvision; T4 của T3 điện thoại O và Huy Iphone Xs M.

Qúa trình điều tra các bị cáo Hoàng Văn T1, Trịnh Đức T3 và Trịnh Nam H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản Cáo trạng số 55/CT-VKS -KS ngày 25/08/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình truy tố các bị cáo Trịnh Đức T3, Hoàng Văn T1, Trịnh Nam H về tội đánh bạc quy định tại điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Trịnh Đức T3, Hoàng Văn T1, Trịnh Nam H phạm tội đánh bạc.

- Căn cứ điểm b khoản 2 khoản 3 Điều 321; các điểm s,u khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trịnh Nam H.

Xử phạt bị cáo Trịnh Nam H từ 30 (*ba mươi*) đến 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trịnh Nam H cho UBND thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình nơi bị cáo thường trú giám sát giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thi hành án treo và thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo Trịnh Nam H từ 35 tiệu đồng đến 40 triệu đồng để sung ngân sách nhà nước.

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; các điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn T1

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T1 18 (*mười tám*) đến 21 (*hai mươi mốt*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Hoàng Văn T1 từ 30 triệu đồng đến 35 triệu đồng để sung ngân sách nhà nước

- Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; các điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trịnh Đức T3.

Xử phạt bị cáo Trịnh Đức T3 từ 18 (*mười tám*) đến 21 (*hai mươi mốt*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 (*ba mươi sáu*) tháng đến 42 (Bốn *mươi hai*) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trịnh Đức T3 cho UBND xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình nơi bị cáo thường trú giám sát giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thi hành án

treo và thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo Trịnh Đức T3 từ 30 triệu đồng đến 35 triệu đồng để sung ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp khác: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 03 Điện thoại di động thu giữ của các bị cáo sử dụng để đánh bạc bao gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A77S của Hoàng Văn T1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu điện thoại Oppo Reno 5 thu của Trịnh Đức T3; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max của Trịnh Nam H.

Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax một đầu ghi hình H1 nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền liên quan đến việc phạm tội và thu lời bất chính để sung ngân sách nhà nước cụ thể:

Bị cáo Trịnh Nam H phải nộp lại số tiền 60.200.000đ

Bị cáo Hoàng Văn T1 phải nộp lại số tiền là 299.580.000đ.

Bị cáo Trịnh Đức T3 phải nộp lại số tiền là 1.620.000đ

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trịnh Nam H, Hoàng Văn T1, Trịnh Đức T3 phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên như nội dung cáo trạng, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả tra cứu lịch sử những nội dung tin nhắn các bị cáo nhắn cho nhau mua bán số đề và điểm số lô phù hợp với vật chứng đã thu giữ đồng thời phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hồi 18 giờ 06 phút ngày 09/01/2024, tại nhà của mình ở xóm D, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình, Hoàng Văn T1 và Trịnh Đức T3 đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua, bán số lô, số đề trái phép qua tin nhắn zalo, sau đó T3 tổng hợp chuyển toàn bộ số lô, số đề T1 mua rồi chuyển qua tin nhắn văn bản cho Trịnh Nam H để hưởng tiền chênh lệch còn H giữ lại tự trả thưởng để thu lợi nhuận bất chính. Tổng số tiền đánh bạc trong ngày giữa T1 và T3 là **361.400.000đồng**; Giữa T3 và H là **361.160.000đồng**.

Hành vi của các bị cáo Trịnh Nam H, Hoàng Văn T1, Trịnh Đức T3 đã phạm vào tội "Đánh bạc" thuộc trường hợp *"Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trị giá*

50.000.000 đồng trở lên" quy định tại điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

"Điều 321. Tội đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

……

b) Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên.

……

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, là một trong những nguyên nhân làm khánh kiệt kinh tế của nhiều gia đình, làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Do đó cần phải xử phạt các bị cáo nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục, cải tạo chính bản thân các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tất cả các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội tất cả các bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy cả 3 bị cáo H, T1, T3 đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm tội thành khẩn khai báo ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Hoàng Văn T1 trước khi bị bắt đã tích cực công tác với Phòng CSĐT về tội phạm ma túy Công an tỉnh N trong việc cung cấp nhiều thông tin và hỗ trợ để Phòng CSĐT về tội phạm ma túy Công an tỉnh N đấu tranh bắt giữ có hiệu quả với nhiều đối tượng cộm cán phức tạp và triệt phá nhiều tụ điểm hoạt động ma túy tại tỉnh Ninh Bình. Ngày 05 tháng 9 năm 2024 Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh N có Công văn số 671/CV – PC04 xác nhận cho bị cáo T1. Do vậy bị cáo T1 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự " *người phạm tội đã lập công chuộc tội*" quy định tại điểm u khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trước khi mở phiên tòa bị cáo T1 đã tự nguyện nộp lại một phần số tiền liên quan đến việc phạm tội, bố mẹ bị cáo được tặng thưởng huân huy chương, như vậy bị cáo là con của

người có công với cách mạng. Nên bị cáo T1 được áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trịnh Đức T3 và Trịnh Nam H tích cực hợp tác với Đồn biên phòng huyện K, tỉnh Ninh Bình trong việc phát hiện và tố giác tội phạm về ma túy xảy ra trên địa bàn thị trấn B, huyện K, tỉnh Ninh Bình đã được Đồn Biên phòng K đã có Giấy xác nhận số 382/ CV – ĐBP ngày 11 tháng 9 năm 2024 đối với Trịnh Nam H và Giấy xác nhận số 383/ CV – ĐBP ngày 11 tháng 9 năm 2024 đối với Trịnh Đức T3 xác nhận cho bị cáo T3 và bị cáo H đã có thành tích trong việc tố giác tội phạm góp phần bảo đảm an ninh trật tự tại địa phương . Như vậy bị cáo H và bị cáo T3 được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự " *người phạm tội đã lập công chuộc tội* "quy định tại điểm u khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trước khi mở phiên tòa bị cáo H và T3 đã tự nguyện nộp lại một phần số tiền liên quan đến việc phạm tội, bị cáo T3 là lao động chính có xác nhận của chính quyền địa phương xã T. Do vậy bị cáo T3 và bị cáo H được áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

[4] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm có nhiều bị cáo tham gia, nhưng với tính chất, mức độ, vai trò và số tiền đánh bạc các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là khác nhau. Bị cáo Hoàng Văn T1 và Trịnh Đức T3 đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua, bán số lô, số đề trái phép qua tin nhắn zalo với tổng số tiền đánh bạc là 361.400.000 đồng. Sau đó Trịnh Đức T3 đã chuyển toàn bộ số lô, số đề cho Trịnh Nam H để được hưởng chênh lệch tiền chuyển bảng. Bị cáo H là người trực tiếp giữ lại số lô, số để để chi trả cho người thắng nên hình phạt của H là cao hơn T1 và T3,

Xét cả ba bị cáo đều có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự do vậy Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo để xử phạt cả ba bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là thể hiện sự khoan hồng, tính nhân đạo của pháp luật mà vẫn đảm bảo được tính răn đe, giáo dục đấu tranh phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Hoàng Văn T1, bị cáo cũng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu nên Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo, học tập thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Hai bị cáo H và T3 có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cả hai bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt và có nơi cư trú ổn định rõ ràng. Do vậy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà căn cứ điều 65 Bộ luật hình sự áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với cả hai bị cáo. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt là thể hiện sự khoan hồng, tính nhân đạo của pháp luật. .

Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với cả 3 bị cáo là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự xử lý như sau:

- Đối với 03 Điện thoại di động thu giữ của các bị cáo bao gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A77S của Hoàng Văn T1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu điện thoại Oppo Reno 5 của Trịnh Đức T3; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max của Trịnh Nam H do các bị cáo sử dụng để giao dịch với nhau về việc mua bán số lô, số đề. Liên quan đến việc phạm tội nay cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, một đầu ghi hình Hikvision thu giữ của bị cáo Hoàng Văn T1 do không liên quan đến việc phạm tội nay trả lại cho bị cáo T1 nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Số tiền 289.000.000đ T1 trúng thưởng đã được H thanh toán và số tiền 10.580.000đ mua số lô, đề chênh lệch T1 không phải trả cho T3. Tiền liên quan đến việc phạm tội nay cần buộc bị cáo Hoàng Văn T1 phải nộp lại để sung ngân sách nhà nước.

- Số tiền 60.200.000đ T3 mua số lô, số đề và đã trả cho Trịnh Nam H. Tiền do phạm tội mà có này cần buộc bị cáo Trịnh Nam H phải nộp lại để sung ngân sách nhà nước.

- Số tiền 1.620.000đ bị cáo T3 hưởng lợi từ việc chuyển số lô, số đề từ T1 sang H. Đây là tiền thu lời bất chính cần buộc bị cáo Trịnh Đức T3 nộp lại để sung ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: Các bị cáo H, T1, T3 là những người bị kết án nên mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

[8] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện kim S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trịnh Nam H

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn T1

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trịnh Đức T3

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Căn cứ và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Trịnh Nam H, Hoàng Văn T1, Trịnh Đức T3 phạm tội đánh bạc.

Xử phạt bị cáo Trịnh Nam H 30 (*ba mươi*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (*sáu mươi*) tháng tính từ ngày tuyên án.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Trịnh Nam H cho UBND thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình nơi bị cáo thường trú giám sát giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thi hành án treo và thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo Trịnh Nam H 40 triệu đồng để sung ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T1 21 (*hai mươi mốt*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Hoàng Văn T1 30 triệu đồng để sung ngân sách nhà nước

Xử phạt bị cáo Trịnh Đức T3 21 (*hai mươi mốt*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 42 (*bốn mươi hai*) tháng tính từ ngày tuyên án.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Trịnh Đức T3 cho UBND xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình nơi bị cáo thường trú giám sát giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thi hành án treo và thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo Trịnh Đức T3 30 triệu đồng để sung ngân sách nhà nước.

2.Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

2.1 Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 03 Điện thoại di động thu giữ của các bị cáo sử dụng để đánh bạc bao gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A77S của Hoàng Văn T1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu điện thoại Oppo Reno 5 của Trịnh Đức T3; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max của Trịnh Nam H

Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax và một đầu ghi hình Hikvision nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Chi tiết vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 8 năm 2024 giữa Công an huyện K với Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình).

2.2. Các biện pháp tư pháp:

Buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền liên quan đến việc phạm tội và thu lời bất chính để sung ngân sách nhà nước cụ thể như sau:

Bị cáo Trịnh Nam H phải nộp lại số tiền 60.200.000đ bị cáo đã tự nguyện nộp 10.000.000đ theo biên lai thu tiền số 0002333 ngày 05 tháng 9 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Bị cáo Hoàng Văn T1 phải nộp lại số tiền là 299.580.000đ bị cáo đã tự nguyện nộp 30.000.000đ theo biên lai thu tiền số 0002395 ngày 27 tháng 8 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Bị cáo Trịnh Đức T3 phải nộp lại số tiền là 1.620.000đ bị cáo đã tự nguyện nộp 1.620.000đ theo biên lai thu tiền số 0002394 ngày 27 tháng 8 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình.

3.Về án phí: Buộc các bị cáo Trịnh Nam H, Hoàng Văn T1, Trịnh Đức T3 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27 tháng 9 năm 2024).

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sựngười được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND huyện K: 02 bản
-. Cơ quan Điều tra CA huyện K : 01 bản
- Cơ quan THA hình sự CA huyện K : 3 bản.
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Chi cục THA dân sự huyện K: 01 bản
- UBND xã T: 01 bản
- UBND Thị trấn P: 01 bản.
- Bị cáo: 03 bản
- Lưu hồ sơ: 01 bản.
- Lưu VP: 02 bản.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Khanh